TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:106/2024/HNGĐ- ST
Ngày: 04-12-2024.
V/v xác định cha cho con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

-*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Nguyễn Minh Đức

-*Các Hội thẩm nhân dân*:Ông Trần Quang Đương; ông Nguyễn Văn Diệu.

-*Thư ký phiên tòa*: Ông Nguyễn Đăng Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình

-*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:* Ông Vũ Công Huân- Kiểm sát viên

Ngày04 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số167/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2024về việc xác định cha cho con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2024/QĐXX-ST ngày 28tháng10 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số 65/2024/QĐ HPT-ST ngày 11/11/2024giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn***: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1998

Nơi c- trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình.

-***Bị đơn***: Anh Nguyễn Hữu T, sinh năm 1992.

Nơi c- trú: Thôn H, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

-***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:***

Cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/4/2024.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M: Chị Vũ Thị Y, sinh năm 1998

Nơi c- trú: Thôn P, xã Đ, huyện Đ1, tỉnh Thái Bình.

Anh Ngô Văn H5, sinh năm 1993.

Nơi c- trú: Thôn V, xã A1, huyện Qu, tỉnh Thái Bình.

(*Tại phiên tòa có mặt chị Y; anh T có đơn xin xử án vắng mặt; vắng mặt anh H5 không có lý do*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện được bổ sung bằng biên bản ghi lời khai và tại phiên tòa nguyên đơn là chị Vũ Thị Y trình bày: Chị và anh Ngô Văn H5 là quan hệ vợ chồng, trong quá trình chung sống do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, vì vậy từ năm 2022 chị Y đã sống ly thân với anh H5. Trong thời gian sống ly thân chị đã gặp gỡ quen biết anh Nguyễn Hữu T làm cùng xưởng may. Giữa chị và anh T đã nảy sinh tình cảm dẫn đến chị mang thai con chung. Ngày 27/4/2024 chị đã sinh con chung với anh T tại bệnh viện Đa khoa huyện ĐH, tỉnh Thái Bình đặt tên là Nguyễn Xuân M. Quá trình chị mang thai và sinh cháu M anh H5 không biết. Tháng 7/2024 chị Y làm đơn khởi kiện ly hôn anh H5, trong quá trình tố tụng chị Y không khai cho Tòa án biết về việc chị sinh cháu M. Vì vậy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án số 78/2024/HNGĐ-ST ngày 07/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh H5 thuận tình ly hôn, về con chung do chị Y không khai báo vì vậy Quyết định của Tòa án không xem xét đến cháu M.

Để đảm bảo quyền lợi cho cháu M về việc làm giấy khai sinh cũng như mọi quyền lợi khác, chị đề nghị Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xác định anh Nguyễn Hữu T là bố đẻ của cháu M.

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Hữu T: Tại bản tự khai, biên bản ghi lời khai ngày 03/10/2024 anh T trình bày: Từ năm 2022 anh có quen biết với chị Y khi cả hai làm cùng phân xưởng may. Do tin tưởng chị Y nói là đã ly hôn, vì vậy cả hai đã nảy sinh tình cảm. Khi chị Y mang thai con chung, chị Y đã thông báo cho anh biết. Ngày 27/4/2024 chị Y sinh 01 bé trai đồng thời thông báo cho anh biết sự việc, hiện đã đặt tên là Nguyễn Xuân M. Về yêu cầu khởi kiện của chị Y, anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật vì anh không có căn cứ nào để xác định cháu M là con đẻ của anh và không có yêu cầu phản tố. Anh nhất trí yêu cầu của chị Y về việc đề nghị Tòa án trưng cầu giám định ADN giữa anh và cháu M để giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh nhận chịu toàn bộ chi phí giám định ADN, anh đã nộp đủ.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Ngô Văn H5: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập và tống đạt hợp lệ mọi văn bản tố tụng cần thiết cho anh H5 biết và đến Tòa án giải quyết vụ kiện, nhưng anh H5 vẫn vắng mặt, vì vậy Tòa án không ghi được lời khai của anh H5.

Tại biên bản xác minh ông Ngô Văn M- là bố đẻ anh H5 hiện cư trú tại thôn V, xã A1 cung cấp: Anh Ngô Văn H5 và chị Vũ Thị Y là quan hệ vợ chồng đã được Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ giải quyết ly hôn vào tháng 7/2024,

anh H5 hiện cư trú tại thôn V, xã A1, anh H5 đi làm ăn tự do không cố định địa chỉ. Anh H5 đã nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án và có ý kiến đề nghị giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Y theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến khi xét xử, Thẩm phán thụ lý giải quyết vụ án đã lập và thu thập đầy đủ các tài liệu và chứng cứ, tuân thủ đúng trình tự luật định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự pháp luật.Đối với Đương sự trong các giai đoạn tố tụng đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự.Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án, xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Y, tuyên bố anh Nguyễn Hữu T là cha đẻ của cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/4/2024. Về án phí: chị Y được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm. Anh T tự nguyện nhận chịu tiền chi phí giám định, anh T đã nộp xong.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Chị Vũ Thị Y khởi kiện xác định cha cho con, bị đơn có nơi cư trú và đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã An Thái, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 4 Điều 28 và Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân dân sự.

[2] Bị đơn có đơn gửi Tòa án xin được xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia phiên tòa theo quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về nội dung*: Trên cơ sở trình bày của các đương sự và căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do các đương sự cung cấp thể hiện: Chị Vũ Thị Y và anh Ngô Văn H5 là quan hệ vợ chồng. Do vợ chồng phát sinh mâu thuẫn vì vậy từ năm 2022 chị Y đã sống ly thân với anh H5. Trong thời gian sống ly thân chị Y đã gặp gỡ quen biết anh Nguyễn Hữu T. Theo trình bày của anh T do tin tưởng chị Y nói đã ly hôn, hai bên nảy sinh tình cảm dẫn đến chị Y mang thai con chung.

Ngày 27/4/2024 chị Y đã sinh con chung với anh T tại bệnh viện Đa khoa huyện ĐH, tỉnh Thái Bình, hiện đã đặt tên là Nguyễn Xuân M. Quá trình mang thai và sinh cháu M anh H5 không biết. Tháng 7/2024 chị Y làm đơn khởi kiện ly hôn anh H5, trong quá trình tố tụng chị Y không khai cho Tòa án biết về việc chị sinh cháu M. Vì vậy tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải thành tại Tòa án số 78/2024/HNGĐ-ST ngày 07/8/2024 Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã công nhận sự thỏa thuận giữa chị Y và anh H5 thuận tình ly hôn, về con chung do chị Y không khai báo vì vậy Quyết định của Tòa án không xem xét đến cháu M.

Sau khi Tòa án thụ lý và giải quyết vụ kiện xác định cha cho con, chị Y đã làm đơn yêu cầu Tòa án ra Quyết định trưng cầu giám định ADN giữa anh T với cháu M. Ngày 08/10/2024, Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định trưng cầu giám định phân tích ADN để xác định huyết thống giữa anh T, chị Y với cháu M làm căn cứ giải quyết vụ án. Tại phiếu kết quả phân tích ADN ngày 14/10/2024 của Công ty TNHH Công nghệ di truyền NO, địa chỉ: Tầng Z, tòa nhà A5, H3 , quận C, thành phố Hà Nội đã kết luận: Anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/12/1992 có quan hệ huyết thống cha - con với cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/4/2024.Chị Vũ Thị Y có quan hệ huyết thống mẹ -con với cháu Nguyễn Xuân M.

Như vậy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Y yêu cầu xác định anh T là cha đẻ của cháu M để đảm bảo quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật cho anh T và cháu M là có căn cứ phù hợp theo quy định tại khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều 102Luật Hôn nhân và gia đình.

[4]*Về án phí*: Việc khởi kiện "*Xác định cha cho con*" của chị Y được miễn tiền án phí theo quy định tại Điều 12, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án và Nghị quyết số 01/2024/NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

-Về chi phí giám định: Anh T nhận chịu toàn bộ chi phí giám định, anh T đã nộp đủ số tiền trên cho Công ty TNHH Công nghệ di truyền NO.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 4 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 90, khoản 2 Điều 88, khoản 2 Điều 101, khoản 2 Điều

102Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà ánvà Nghị quyết số 01/2024/NQHĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Y: Xác định anh Nguyễn Hữu T, sinh ngày 04/12/1992. Địa chỉ: Thôn H, xã A, huyện Qu, tỉnh Thái Bìnhlà cha đẻ của cháu Nguyễn Xuân M, sinh ngày 27/4/2024*(Theo giấy chứng sinh do bệnh viện Đa khoa huyện ĐH, tỉnh Thái Bình cấp ngày 08/5/2024)*

2. Về án phí:Chị Vũ Thị Y được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh T, anh H5 có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được tống đạt hợp lệ hoặc niêm yết công khai bản án.

Nơi nhận:
-VKSND tỉnh Thái Bình;
-TAND tỉnh Thái Bình;
-VKSND huyện Quỳnh Phụ;
-Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ;
-UBND xã A1;
-Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

NGUYỄN MINH ĐỨC